|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần:**  **Tiết:** | **ÔN TẬP CUỐI KÌ II (TIẾT 5)** |

Môn học/Hoạt động giáo dục: ……….; lớp:………

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương IX.

- Giúp HS củng cố, khắc sâu các kiến thức về: Biến cố, Biến cố ngẫu nhiên, Xác suất của biến cố.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: trình bày được lời giải trên bảng trước tập thể lớp ở bài tập 1; 2; 3; 4; 5 trả lời được các câu hỏi đặt ra của bạn học trong lúc làm bài tập nhóm ở bài 4; 5 và của giáo viên trong hoạt động mở đầu cũng như trong quá trình học.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:Nhận biết các loại biến cố, phát hiện được đâu là biến cố ngẫu nhiên từ đó tính được xác suất có biến cố ngẫu nhiên và các vấn đề cần giải quyết trong môn Toán.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, giáo án tài liệu, PPT chiếu các bài tập 1, 2, 3, 4, 5

**2. Học sinh:** SGK; đồ dùng học tập

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (8 phút)

**a) Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức: Biến cố, Biến cố ngẫu nhiên, Xác suất của biến cố.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và trả lời

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức bài 1, bài 2, chương IX

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV hỏi đáp HS kiến thức:   * Biến cố là gì? Các loại biến cố?ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 * Xác suất của biến cố là gì? Kí hiệu? * Biến cố không thể và biến cố chắc chắn có xác xuất bằng bao nhiêu?   **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS chú ý, nhớ lại kiến thức và giơ tay phát biểu.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV mời 1 HS phát biểu đối với mỗi 1 câu hỏi.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá kết quả của các HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập. | - Các sự kiện, hiện tượng xảy ra trong tự nhiên hay trong một phép thử nghiệm được gọi là *biến cố.*  Có 3 loại biến cố:  + Biến cố chắc chắn là biến cố luôn xảy ra.  + Biến cố không thể là biến cố không bao giờ xảy ra.  + Biến cố ngẫu nhiên là biến cố không thể biết trước nó có xảy ra hay không.  - Để đánh giá khả năng xảy ra của mỗi biến cố, ta dùng một con số có giá trị từ  đến  được gọi là *xác suất của biến cố.* Biến cố có khả năng xảy ra cao hơn thì có xác suất lớn hơn.  - Xác suất của biến cố A được kí hiệu là .  - Biến cố không thể có xác xuất bằng .  - Biến cố không thể có xác xuất bằng . |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (….. phút)

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (20 phút)

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT ôn tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - *GV chiếu PPT 1,2,3 yêu cầu HS hoàn thành các bài tập.*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành bài tập và lên bảng trình bày.*  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS chú ý, nhớ lại kiến thức và giơ tay phát biểu.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV mời 1 HS lên bảng trình bày cho mỗi bài  **Bài 1**  Minh lấy ngẫu nhiên một viên bi trong một túi đựng viên bi trắng và viên bi đen có cùng kích thước. Trong các biến cố sau, biến cố nào là biến cố chắc chắn, biến cố không thể hay biến cố ngẫu nhiên?  A: “Minh lấy được viên bi màu trắng”.  B: “Minh lấy được viên bi màu đen”.  C: “Minh lấy được viên bi màu trắng hoặc màu đen".  D: “Minh lấy được viên bi màu đỏ”.  **Bài 2**  Có hai chiếc hộp, mỗi hộp đựng 6 tấm thẻ ghi các số . Rút ngẫu nhiên một tấm thẻ từ mỗi hộp. Thay dấu “?” bằng các từ thích hợp trong các từ sau: chắc chắn, không thể, ngẫu nhiên.   |  |  | | --- | --- | | **Biến cố** | **Loại biến cố** | | Chênh lệch giữa hai số ghi trên hai tấm thẻ bé hơn . | ? | | Tổng các số ghi trên hai tấm thẻ bằng . | ? | | Tổng các số ghi trên hai tấm thẻ lớn hơn | ? | | Chênh lệch giữa hai số ghi trên hai tấm thẻ bằng . | ? |   **Bài 3**  Mai và Việt mỗi người gieo một con xúc xắc. Tìm xác suất của các biến cố sau:  a) Tổng số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc lớn hơn .  b) Tích số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc lớn hơn .  **\* Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét, GV đánh giá kết quả của các HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập. | **Bài 1**  A: "Minh lấy được viên bi màu trắng” Biến cố ngẫu nhiên.  B: “Minh lấy được viên bi màu đen”  Biến cố ngẫu nhiên.  C: "Minh lấy được viên bi màu trắng hoặc màu đen"Biến cố chắc chắn.  D: “Minh lấy được viên bi màu đỏ”  Biến cố không thể.  **Bài 2**   |  |  | | --- | --- | | **Biến cố** | **Loại biến cố** | | Chênh lệch giữa hai số ghi trên hai tấm thẻ bé hơn . | Ngẫu nhiên | | Tổng các số ghi trên hai tấm thẻ bằng . | Ngẫu nhiên | | Tổng các số ghi trên hai tấm thẻ lớn hơn | Chắc chắn | | Chênh lệch giữa hai số ghi trên hai tấm thẻ bằng . | Không thể |   **Bài 3**  a) Xác xuất để tổng số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc lớn hơn  là  (Biến cố chắc chắn).  b) Xác xuất để tích số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc lớn hơn  là  (Biến cố không thể). |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức và áp dụng kiến thức vào thực tế đời sống.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK, SBT và vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  *GV chiếu PPT 4,5 yêu cầu học sinh hoạt động nhóm.*  **Lớp chia làm 4 nhóm, nhóm 1,2 làm bài 4. Nhóm 3,4 làm bài 5.**  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành bài tập và lên bảng trình bày.*  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS chú ý, nhớ lại kiến thức và giơ tay phát biểu.  **\* Báo cáo, thảo luận**  *- GV Giao nhiệm vụ 1*: Nhóm 1 trình bày bài giải, nhóm 2 nhận xét bổ sung.  **Bài tập 4**  Trong một chiếc hộp có  quả cầu màu xanh,  quả cầu màu đỏ. Lấy ngẫu nhiên một quả cầu từ trong hộp. Xét hai biến cố sau:  A: “Lấy được quả cầu màu đỏ" và B: "Lấy được quả cầu màu xanh”.  a) Hai biến cố A và B có đồng khả năng không? Vì sao?  b) Tìm xác suất của biến cố A và biến cố B.  *- GV Giao nhiệm vụ 2*:Nhóm 3 Trình bày bài giải, nhóm 4 nhận xét bổ sung.  **Bài tập 5**  Chọn ngẫu nhiên một số trong bốn số  và . Tìm xác suất để  a) Chọn được số chia hết cho .  b) Chọn được số có hai chữ số.  c) Chọn được số nguyên tố.  d) Chọn được số chia hết cho .  ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143  **\* Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét, GV đánh giá kết quả của các HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập. | **Bài tập 4**  a) Hai biến cố A và B có đồng khả năng. Bởi vì số quả cầu màu xanh và số quả cầu màu đỏ bằng nhau nên xác suất của các biến cố bằng nhau.  b) Xác xuất của biến cố A và biến cố B bằng nhau và bằng .  **Bài tập 5**  a) Xác xuất để “Chọn được số chia hết cho ” là  (biến cố không thể).  b) Xác xuất để “Chọn được số có hai chữ số” là  (biến cố chắc chắn).  c) Xác xuất để “Chọn được số nguyên tố”.  - Trong các số đã cho, ta thấy: số  là số nguyên tố.  Vì chỉ chọn được một số trong bốn số đã nên xác xuất để “Chọn được số nguyên tố” là   d) Xác xuất để “Chọn được số chia hết cho ”.  - Trong các số đã cho, ta thấy: số  là số chia hết cho .  Vì chỉ chọn được một số trong bốn số đã cho nên xác xuất để “Chọn được số chia hết cho ” là . |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Ôn lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành các bài tập còn thiếu trên lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để kiểm tra học kì 2